

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23 -01-2025

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Anh Tuấn và ông Đinh Xuân Trường

-Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Hồng Thịnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn May – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về: Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXX-ST ngày 03 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 63/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang V , sinh năm 1984

Bị đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Số E, ngõ G, đường Đ, tổ E, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.
(Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt; Chị P triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – Anh Nguyễn Quang V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Phạm Thị P vào ngày 28-5-2012 trên

cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do chị P làm ăn, buôn bán nợ nần nhiều, đã nhiều lần anh cùng với gia đình phải trả nợ thay, do có nhiều người đến đòi nợ nên chị P đã đi làm ăn xa, không có quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với con cái. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng với chị P không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị P.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 11-10-2012 và Nguyễn Quang H1, sinh ngày 12-4-2017. Anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung. Anh không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con, kể từ khi vợ chồng sống ly thân thì hai con do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh làm cán bộ, có thu nhập được khoảng 17.000.000 đồng/tháng và có nhà ở nên có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung.

Về chia tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Ý kiến của con chung:* Cháu Nguyễn Gia H và Nguyễn Quang H1 đều có nguyện vọng ở với bố là Nguyễn Quang V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Phạm Thị P nhưng chị P không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quang V để xử cho anh Nguyễn Quang V được ly hôn với chị Phạm Thị P; Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 11-10-2012 và Nguyễn Quang H1, sinh ngày 12-4-2017 cho anh Nguyễn Quang V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của

pháp luật. Chị Phạm Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Anh Nguyễn Quang V phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Phạm Thị P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ E, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Quang V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Anh Nguyễn Quang V và chị Phạm Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh V có đơn xin xét xử vắng mặt, chị P vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Quang V và chị Phạm Thị P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 28-5-2012, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Quang V xác định vợ chồng chung sống có mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng về kinh tế, chị P làm ăn buôn bán thua lỗ, vay nợ nhiều nên đã đi làm ăn xa, không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với con cái, anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay. Mặc dù, Tòa án đã triệu tập chị P đến để hòa giải nhưng chị P không đến, cho thấy chị P không có thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Quang V và chị Phạm Thị P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Quang V là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho anh Nguyễn Quang V được ly hôn chị Phạm Thị P.

[3] *Về nuôi con chung:* Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 11-10-2012 và Nguyễn Quang H1, sinh ngày 12-4-2017. Xét nguyện vọng được nuôi con của anh V là có căn cứ, bởi lẽ: Kể từ khi sống ly thân hai con chung do anh V trực tiếp nuôi dưỡng, anh có nghề nghiệp, thu nhập và chỗ ở ổn định (có xác nhận chỗ ở và bảng lương của anh V). Mặt khác, chị P không có mặt, không có ý kiến gì về nuôi con chung. Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích cho con chung, cần giao hai con chung cho

anh Nguyễn Quang V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của con chung. Chị Phạm Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con do anh V không yêu cầu.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Anh Nguyễn Quang V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Quang V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang V được ly hôn chị Phạm Thị P

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 11-10-2012 và Nguyễn Quang H1, sinh ngày 12-4-2017 cho anh Nguyễn Quang V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Phạm Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Quang V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0000294 ngày 07-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận anh V đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND thị trấn Yên Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Lê Thị Thanh Nga